

Phụ lục: Số liệu diện tích áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước năm 2024

(Kèm theo Báo số /BC-UBND ngày /02/2025 của UBND huyện)

TT	Loại cây trồng	Tổng diện tích gieo trồng	Diện tích được áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước (ha) ^(*)					Tổng
			Tưới nhỏ giọt	Tưới phun mưa	Tưới ngầm cục bộ	Tưới tiết kiệm nước khác (trong nhà lưới, nhà kính,...)	Tưới ướn - khô xen kẽ (nông - lộ - phoi)	
I	Lúa	5.986	0	0	5.986	0	0	5.986
II	Cây trồng cạn							
<i>1</i>	<i>Cây hàng năm</i>							
a	Lạc	45,5	0	0	0	0	45,5	45,5
b	Ngô	91,4	0	0	0	0	91,4	91,4
c	Đậu	10,7	0	0	0	0	10,7	10,7
d	Sắn	598	0	0	0	0	0	0
<i>2</i>	<i>Cây lâu năm</i>							
a	Hồ tiêu	0	0	0	0	0	0	0
b	Chè	0	0	0	0	0	0	0
<i>3</i>	<i>Cây ăn quả</i>	<i>0</i>	0	0	0	0	0	0
<i>4</i>	<i>Rau, màu</i>	90,3	0	90,3	0	0	0	90,3
<i>5</i>	<i>Cổ chăn nuôi</i>	28,5	0	28,5	0	0	0	28,5
Tổng cộng		6.850	0	118,8	5.986	0	147,6	6.252,4